

Bản án số: **105/2021/HS-ST**
Ngày: 26/10/2021.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Hương**;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Hoan**

Ông **Nguyễn Xuân Thuật**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quyên** – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì , TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn A** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì - thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 đối với:

*** Bị cáo:** Họ và tên: **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1985; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Sỏ, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Ch (đã chết) và bà Đinh Thị Th, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị Thắm, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phan Hoàn S – Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:** A Nguyễn Đức T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Sỏ, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội. (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ, ngày 26/6/2021, Nguyễn Quốc T

đến nhà A Nguyễn Văn A để xem bóng đá. Tại đây, T ngồi ăn, uống rượu và xem trận bóng cùng A Văn A, A Nguyễn Văn Tùng, và A Đình Công A. Đến khoảng gần 01 giờ, ngày 27/6/2021, do hết rượu, T đã gọi điện thoại cho A Nguyễn Đức T để xin chai rượu. Khoảng hơn 01 giờ ngày 27/6/2021, A T điều khiển xe máy đến nhà A Văn A. Tại đây, A T cởi trần, trên cổ đeo một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và trắng. A T ngồi ăn, uống rượu và xem trận bóng đá lúc 02 giờ ngày 27/6/2021 cùng Văn A, T, Tùng, Công A. Xem trận bóng đến gần hết hiệp hai, A T nằm ra chiếu ngủ trước tại vị trí ngồi xem bóng, phần đầu A T đặt cạnh T. Khoảng hơn 04 giờ cùng ngày, T nhìn sang A T phát hiện sợi dây chuyền A T đang đeo trên cổ có phần móc chốt bị cong vênh. T nổi lòng tham, nảy sinh ý định lấy trộm sợi dây chuyền trên để làm của riêng. Lợi dụng sơ hở, T lén lút dùng hai tay tháo móc chốt của sợi dây chuyền, kéo sợi dây chuyền ra khỏi cổ A T rồi cất vào túi quần soóc đang mặc. Sau khi lấy trộm tài sản, T tiếp tục xem hết trận bóng đá cùng mọi người. Hết trận, A Tùng và A Công A ra về. T cùng A Văn A nằm nghỉ tại giường ngủ ở bếp nhà A Văn A. T đã về nhà để cất sợi dây chuyền vừa trộm được trên nóc tủ gỗ ép cao 1,95m tại phòng khách nhà mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 92/2021/KL-ĐGTS ngày 13/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng, trọng lượng 4,93 chỉ trị giá: **18.241.000 đồng**.

Bản kết luận giám định số: 6263/C09-P4 ngày 09/8/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

“- 01 (một) sợi dây chuyền kim loại được chế tác dụng các mắt xích rỗng hình chữ nhật có tổng khối lượng là 18,48 gam. Trong đó:

- Phần móc khóa là hợp kim của vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), hàm lượng Au: 50,57%; Ag: 4,85%, Cu: 37,11%; Zn: 7,47%.

- Phần các mắt xích màu vàng và màu trắng là hợp kim của vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), hàm lượng trung bình Au: 75,68%; Ag: 10,43%, Cu: 11,51%; Zn: 2,38%. Các mắt xích có màu trắng do đều được mạ rhodium (Rh).

- Hoàn trả lại mẫu vật là 01 (một) sợi dây chuyền kim loại được chế tác nha dạng các mắt xích rỗng hình chữ nhật, có khối lượng là 18,41 gam (Khối lượng bị hao hụt do sử dụng trong quá trình giám định).”

Căn cứ Bản kết luận giám định xác định: Hàm lượng vàng nguyên chất trong sợi dây chuyền là 75,68%, quy đổi tương đương là loại vàng 18K; Khối lượng của sợi dây chuyền là 18,48 gam quy đổi tương đương bằng 4,93 chỉ (01 chỉ = 3,75 gam).

Về dân sự: Bị hại A Nguyễn Đức T đã nhận lại sợi dây chuyền và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 28 tháng 9 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173 BLHS; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38, điều 65 BLHS đề nghị chi bị cáo Nguyễn Quốc T được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa:

Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Quốc T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản khám xét, phù hợp lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật CQĐT thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, như vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 04 giờ sáng ngày 27/6/2021, tại nhà Nguyễn Văn A ở thôn Sỏ, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, Hà Nội lợi dụng lúc A Nguyễn Đức T đang ngủ say và mọi người đang tập trung xem trận bóng đá, Nguyễn Quốc T đã có hành vi trộm cắp 01 sợi dây chuyền bằng vàng loại 18K của A T đang đeo ở cổ có giá trị 18.241.000 đồng. Do vậy HĐXX đã có đầy

đủ căn cứ chứng minh hành vi bị cáo Nguyễn Quốc T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, hình phạt đối với bị cáo:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi bị cáo Nguyễn Quốc T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và địa phương. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp với bị cáo, vừa có tính giáo dục riêng vừa có tính phòng ngừa chung đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Qua phân tích các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo, được cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe và giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: theo khoản 5 điều 173 BLHS quy định “người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Xét thấy bị cáo là lao động tự do, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản không có yêu cầu gì. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Xử: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Quốc T15 (Mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc T về UBND xã Minh Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 BLTTHS

Bị cáo Nguyễn Quốc T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- Viện KSND huyện Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- Chi cục thi hành án huyện Ba Vì;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Hương

